

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 06 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Ông Dương Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Gi** (tên gọi khác Tài L), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Không; tiền sự: Không; tiền án: 02 lần.

- Ngày 07/02/2007, Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt Gi 01 năm tù, về “ Tội cưỡng đoạt tài sản”; Chấp hành án xong ngày 16/7/2007.

- Ngày 24/02/2009, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Gi tù chung thân, về “ Tội giết người” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HS-PT.

Nhân thân: Ngày 15/4/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, hành vi “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong ngày 25/02/2006.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang chấp hành Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HS – PT ngày 24/02/2009 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tại Trại giam Cái Tàu. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Mỹ Phú Tây, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu; có mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: C7, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu; có mặt.

+ Ông Võ Phương Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Cây Trâm, xã Đình Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gi, Nguyễn Quốc Đ và Huỳnh V là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Cái Tàu – Bộ Công an đóng tại Ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (Giang ở Đội 8; Đ và V ở Đội 7).

Cũng như thường lệ, buổi sáng ngày 04 tháng 12 năm 2023 Giang cùng các phạm nhân khác đến xưởng lao động để làm lông mi giả. Do nghi ngờ Nguyễn Quốc Đ là người đã báo cho cán bộ quản giáo biết, thu giữ thiết bị nghe nhạc mà Gi cất dấu nên nảy sinh ý định trả thù. Gi đi vào phòng vệ sinh lấy cây kéo đã cất dấu trước đó khoảng 03 tháng trong đợt lao động đan đác đi đến nơi Đ đang ngồi đâm vào vùng lưng và vai bên phải của Đ gây thương tích. Gây thương tích cho Đ xong, Gi quay lại chỗ ngồi, khi đi ngang vị trí của V thì V đứng dậy và hỏi: “*Làm cái gì vậy*”. Nghĩ V bên vực Đ nên Gi cầm kéo đâm một nhát trúng vào sườn trái của V thì được phạm nhân Huỳnh Trọng P can ngăn. Thấy vậy, cán bộ quản lý Từ Minh C (Quản giáo Đội 8) mở cửa xưởng đưa Đ và V đi cấp cứu. Biết Gi là người gây thương tích cho Đ, V và đang cầm kéo trên tay nên cán bộ quản lý Võ Phương Th (gọi tắt ông Th) tiếp cận để tước hung khí. Lúc này Gi đi đến gặp ông Th hỏi: “*Sao lục chỗ tôi*”. Ông Th không trả lời mà giả vờ nói: “*Bỏ đi, bỏ đi*” và chụp lấy tay Gi đang cầm hung khí nhưng Gi tránh được. Gi liền đâm ông Th trúng vào vai trái và bụng gây thương tích thì lực lượng quản giáo đã không chế được Gi.

- Kết luận giám định thương tích số 20/KLTTCT-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tình trạng thương tích của Nguyễn Quốc Đ thể hiện:

+ 01 vết sẹo góc dưới xương bả vai phải, kích thước 01cm x 0,2cm, tỉ lệ 01% do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo vùng lưng phải, kích thước 02cm x 0,2cm, tỉ lệ 01% do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Quốc Đ tại thời điểm giám định là 02%.

- Kết luận giám định thương tích số 21/KLTTCT-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tình trạng thương tích của Huỳnh V thể hiện:

+ 01 vết sẹo đường nách sau trái khoảng liên sườn V-VI, kích thước 01cm x 0,5cm, tỉ lệ 01%, do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ Viêm phổi trái + tràn dịch màng phổi trái tại thời điểm giám định không có căn cứ do thương tích gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh V tại thời điểm giám định là 01%.

- Kết luận giám định thương tích số 18/KLTTCT-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tình trạng thương tích của Võ Phương Th thể hiện:

+ 01 vết sẹo vùng vai trái, kích thước 01cm x 0,5cm, tỉ lệ 01%, do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo vùng hông trái, kích thước 02cm x 0,5cm, hiện tại siêu âm còn hình ảnh tụ dịch khu trú trong đường rò vùng hông sau bên trái, tỉ lệ 01%, do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết sẹo vùng bụng trái, kích thước 0,8cm x 0,2cm, tỉ lệ 01%, do vật nhọn hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Phương Th tại thời điểm giám định là 3%.

Cáo trạng số 83/CT – VKS – P1 ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Gi về “ *Tội cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Gi phạm “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Gi từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt còn lại 12 năm 05 tháng 15 ngày tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HS-PT ngày 24/02/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Gi phải chấp hành là 15 năm 05 tháng 15 ngày tù đến 16 năm 05 tháng 15 ngày tù.

Trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cây kéo bằng kim loại màu đen.

- *Bị cáo*: Xin lỗi các bị hại; Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Các bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị hại Đ, Th yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; bị hại V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 04/12/2023, tại xưởng lao động thuộc Phân trại số 1 - Trại giam Cái Tàu, Gi đã dùng cây kéo bằng kim loại (dài 19cm, mũi nhọn, sắc), là hung khí nguy hiểm, đâm phạm nhân Nguyễn Quốc Đ nhiều nhất vào lưng và vai gây thương tích tỷ lệ 02%. Tiếp tục đâm phạm nhân Huỳnh V 01 nhát vào sườn trái gây thương tích tỷ lệ 01%. Khi bị cán bộ Võ Phương Th không chế, giật lấy hung khí thì Gi tiếp tục dùng kéo đâm ông Th nhiều nhất vào vai trái và bụng gây thương tích tỷ lệ 03%.

Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại Đ là do bị cáo nghi ngờ Đ tố cáo với quản giáo việc bị cáo có cất giữ máy nghe nhạc, loại mà Trại giam không cho cất giữ nên đâm để trả thù. Bị cáo gây thương tích cho bị hại V là cho rằng bên vực Đ. Mục đích bị cáo đâm Đ và V là để đe dọa, thị uy. Bị cáo gây thương tích cho bị hại Th là do cho rằng bị hại Th tước lấy hung khí của bị cáo, đâm để thỏa mãn cơn tức giận. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường sức khỏe người khác.

Bị cáo gây thương tích cho bị hại Đ xong tiếp tục gây thương tích cho bị hại V. Khi bị ông Th tước hung khí bị cáo lại tiếp tục gây thương tích cho ông Th. Mỗi lần bị cáo thực hiện gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Mỗi lần thực hiện tội phạm có tính độc lập, ngắt quãng trong ý chí thực hiện tội phạm của bị cáo. Do đó, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần. Bản thân bị cáo Gi đã 02 lần bị Tòa án kết án chưa được xóa án tích. Trong đó, có 01 lần bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Gi đã phạm vào “*Tội cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 83/CT – VKS – P1 ngày 26 tháng 9 năm 2024 truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa.

[3]. Trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Gi là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến sức khỏe của các bị hại; gây mất an ninh, trật tự và gây tâm lý lo lắng cho các phạm nhân đang lao động cải tạo tại Trại giam. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bản thân bị cáo đang chấp hành mức án chung thân về tội “*Giết người*”, bị cáo không chuyên tâm, cải sửa mà còn có thái độ hung hãn coi thường sức khỏe người khác, tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đủ có đủ thời gian tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo từ bỏ tính hung hãn, côn đồ, xem thường pháp luật, coi nhẹ sức khỏe người khác, cũng như để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên toà bị hại V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HS – PT ngày 24/02/2009 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Gi với mức án tù chung thân; bị cáo đã được xét giảm án 02 lần. Tại Công văn số 282/XN-CHA ngày 18/10/2024 của Trại giam Cái Tàu xác nhận: Thời gian chấp hành án còn lại của Gi là 12 năm 05 tháng 15 ngày tù, thời hạn tính kể từ ngày 18/10/2024. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên trong vụ án này không xem xét giải quyết.

[4]. Xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 19cm, có mũi nhọn, cán bọc nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024).

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Gi phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

Tuyên phạt: Bị cáo Gi **03 (ba) năm tù**; tổng hợp hình phạt còn lại 12 năm 05 tháng 15 ngày tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2009/HS – PT ngày 24/02/2009 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo Gi phải chấp hành là **15 năm 05 tháng 15 ngày tù**, thời hạn tù tính kể từ ngày 18/10/2024.

2. Xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 19cm, có mũi nhọn, cán bọc nhựa không còn giá trị sử dụng.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Gi phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại Đ, V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ , án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Miến